

SỰ KHÁC NHAU VỀ KẾT CẤU CHỮ NÔM CỦA VĂN BẢN THIỆN TÔNG BẢN HẠNH GIỮA BẢN IN NĂM 1745 VÀ BẢN IN NĂM 1932

Lương Thị Thanh Dung*

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Tác phẩm *Thiên tông bản hạnh* có một vị trí đặc biệt trong lịch sử phát triển văn tự và văn học Nôm. Trong điều kiện đất nước trải qua nhiều giai đoạn phát triển với nhiều biến cố thăng trầm, các tư liệu Nôm thời Lý - Trần mất mát phần lớn nhưng *Thiên tông bản hạnh* hiện còn với hai bản in khác nhau là những cứ liệu quan trọng giúp chúng ta có cơ sở nghiên cứu, đánh giá tìm hiểu diện mạo, đặc trưng về ngôn ngữ, văn tự Nôm thời kỳ đầu. Đặc biệt về mặt kết cấu chữ Nôm, giữa bản 1745 và bản 1932 cũng có sự khác nhau rõ rệt, văn bản ra đời ở thời điểm nào sẽ mang dấu ấn của thời điểm đó. Chính vì vậy mà chữ Nôm trong mỗi bản in của tác phẩm *Thiên tông bản hạnh* đều có đặc điểm và tính chất riêng phù hợp với thời đại ra đời của văn bản

Từ khóa: *Thiên tông bản hạnh, chữ Nôm, ngôn ngữ, kết cấu, thời Lý Trần*

MỞ ĐẦU

Chúng ta đều biết chữ Nôm xuất hiện do nhu cầu dùng để ghi tiếng Việt. Chữ Nôm hoàn toàn mượn các chất liệu của chữ Hán nhưng là mượn theo các kiểu khác nhau nên về mặt cấu trúc nó có nhiều điểm khác khác, đây chính là sự sáng tạo của chữ Nôm. Trước đây, đã có rất nhiều người nghiên cứu về chữ Nôm hoặc bản về chữ Nôm khi nghiên cứu về nền văn học dân tộc. *Thiên tông bản hạnh* là một tác phẩm văn học Phật giáo thuộc thời Trần, ngôn ngữ thời đó đã khác xa ngôn ngữ hiện nay, thậm chí khác xa ngôn ngữ thời điểm khắc bản in năm 1745. Và cũng chính sự sáng tạo không ngừng của chữ Nôm mà hai văn bản *Thiên tông bản hạnh* khắc in năm 1745 tại chùa Liên Hoa và bản khắc in năm 1932 tại chùa Vĩnh Nghiêm đã có thêm sự khác biệt.

SỰ THAY ĐỔI VỀ MẶT KẾT CẤU CHỮ NÔM

Nhìn lại công tác nghiên cứu chữ Nôm trong mấy chục năm vừa qua, chúng ta thấy giới nghiên cứu đã đạt được những thành tựu to lớn. Đặc biệt, công trình khảo cứu đầu tiên về chữ Nôm là *Chữ Nôm, nguồn gốc, cấu tạo, diễn biến* (1975) [1] đã giới thiệu về ba bài phú thời Trần của Trần Nhân Tông và Sư Huyền Quang đồng thời bước đầu bản về các cấu trúc chữ Nôm nhưng đó chỉ dựa vào bản in năm 1932. Các tác phẩm khác như *Tình*

tuyển văn học Việt Nam (2004) [2], *Toàn tập Trần Nhân Tông* (2006) [3] chỉ chỉnh sửa, tham khảo, giới thiệu các bài phú, ca thời Trần trong *Thiên tông bản hạnh* chứ chưa thật đi sâu vào ngôn ngữ, văn tự. Trong *Thiên tông bản hạnh - Phiên âm, chú giải* [4], tác giả đính kèm bản in năm 1745 do tác giả Hoàng Xuân Hãn sưu tầm tại chùa Liên Hoa. Ở bản này, giáo sư Hoàng Xuân Hãn đã bước đầu đánh dấu bằng kí hiệu riêng và sau mỗi đoạn lại chỉ ra những chữ Nôm đáng chú ý.

Cũng theo *Thiên tông bản hạnh - Phiên âm, chú giải* (2009) [4, tr.16] thì chữ Nôm trong bản 1745 có đặc điểm nhiều chữ đơn vì những lí do:

1. Những từ được ghi bằng hai mã chữ tách rời trong chữ Nôm thời Trần đã bị lược bỏ hoàn toàn thành tổ thứ nhất, chỉ còn lại mã thứ hai ghi âm tiết chính cho phù hợp với âm đọc đương thời.
2. Sử dụng nhiều từ Hán Việt.
3. Chưa sử dụng nhiều thành tố biểu ý.
4. Chưa sử dụng nhiều dấu nháy và ký hiệu phụ.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu từng văn bản của *Thiên tông bản hạnh*, chúng tôi đã tìm hiểu những chữ khác nhau giữa bản in năm 1745 và bản in năm 1932 và thống kê những chữ Nôm còn lưu lại khá rõ dấu vết của chữ Nôm thời Trần và từ cổ trong bản

* Tel. 0912 750006, Email. luongdung8181@gmail.com

1745, nhiều từ chỉ thấy xuất hiện trong các bản từ thời Lê Sơ về trước.

Ví dụ: Trong bản 1745 dùng *bà* 把 để ghi *trà*, dùng *cung* 宮 ghi *trong*... từ cổ như *cóc* 谷 (biết), *mua* 罵 (chó, đùng), *tua* 须 (nên)...

Dưới đây là một số ví dụ sự thay đổi chữ Nôm từ bản in năm 1745 đến bản in năm 1932.

Bài Yên Tử sơn Trúc Lâm Trần triều Thiên tông bản hạnh

Câu	Bản in năm 1745	Chữ Nôm 1745	Chữ Nôm 1932
10	Thóc Hán gạo Đường dài năm phong niên	禿	禿
13	Vốn xưa cô tích đánh lam	初	碧
36	Khai hoa kết quả đều thi chứng nên	年	碱
42	Khêu đèn chong ngọn đọi người hữu duyên	尋	馱

Tóm lại, dù các chữ Nôm ở bản in năm 1745 và bản in năm 1932 khác nhau như thì mục đích chính của các bản in đó là để cho người đương thời dễ đọc, dễ hiểu. Vì lẽ đó, chữ Nôm của bản in năm 1745 mang dấu tích của chữ Nôm thời Lê còn chữ Nôm bản in năm 1932 mang dấu tích của chữ Nôm thời Nguyễn.

CHỮ NÔM TRONG THIÊN TÔNG BẢN HẠNH QUA BẢN 1745 VÀ BẢN 1932

Tác phẩm *Thiên tông bản hạnh* có tổng số 8471 chữ Nôm thì có 786 trường hợp cùng một chữ Nôm nhưng có dạng kết cấu khác nhau giữa hai bản in. Trong đó, bài *Yên Tử sơn Trúc Lâm Trần triều Thiên tông bản hạnh* có 419 trường hợp, bài *Cư trần lạc đạo phú* có 274 trường hợp, bài *Đắc thủ lâm tuyên thành đạo ca* có 45 trường hợp, bài *Vịnh chùa Hoa Yên tỳ phú* có 48 trường hợp.

Trong phần này, việc phân định tỉ lệ của các chữ Nôm chúng tôi dựa theo bản 1745. Tức là kết cấu văn tự trong bản 1745 sẽ phân ra thành các tiểu loại nhỏ và so sánh với các dạng kết cấu văn tự ở bản 1932. Từ đó đưa ra những nhận định về sự thay đổi kết cấu văn tự giữa hai bản.

Sau khi thống kê những chữ Hán khác nhau về kết cấu văn tự giữa bản năm 1745 và bản năm 1932 chúng tôi có phân loại thành các dạng sau:

Loại chữ đơn

Loại này bao gồm những chữ mượn thẳng từ chữ Hán và không có cấu trúc nội tại (gọi là loại A). Ở đây có thể chia thành các tiểu loại sau:

Loại mượn hình, âm Hán Việt và Nghĩa (A1)

Kiểu loại A1 được dùng biểu thị các tiếng Hán Việt, nó có sự trùng khít cả ba mặt hình - âm - nghĩa với một chữ Hán. Trong kho tàng từ vựng tiếng Việt những từ gốc Hán đọc với âm Hán Việt còn khá phổ biến nên việc mượn ngay chữ Hán để ghi những từ mượn ở tiếng Hán Việt là điều hoàn toàn có thể chấp nhận được trong quá trình tạo chữ Nôm.

Từ *cùng* ở bản năm 1745 窮 và bản năm 1932 窮 thực chất đều là một và mang nghĩa là vô cùng tận, cực kỳ nhưng vì hai bản không thống nhất một cách viết nên chúng tôi cho rằng đây cũng là một lí do dẫn đến sự khác nhau của bản năm 1745 và bản năm 1932. Trường hợp từ *ngại* 碍 bản 1745 là từ mượn hoàn toàn tiếng Hán. Sang đến bản 1932, theo yếu tố liên tưởng trường nghĩa với bộ *thạch* 石 trong chữ *ngại* 碍 cùng với yếu tố biểu ý là *ngại* 疑, biểu thị sự khó khăn, trở ngại. Chữ *ngại* 碍 bản 1745 chuyển thành 礙 ở bản 1932 là từ có kết cấu chữ ghép và có cấu trúc nội tại. Trong bảng thống kê của chúng tôi, loại chữ Nôm này chỉ có 3 trường hợp trong cả tác phẩm, chiếm khoảng 0,38%.

Mượn hình và nghĩa chữ Hán (A2)

Kiểu loại A2 đọc theo âm Tiền Hán Việt hoặc Hán Việt Việt hoá - gọi chung là phi Hán Việt, tức là cách đọc không phải Hán Việt đối với những từ gốc Hán - ở các văn bản Hán, chữ này chỉ được đọc theo âm Hán Việt nhưng ở các văn bản Nôm thì nó có thể đọc theo âm Hán Việt hoặc các âm phi Hán Việt.

Mặc dù loại chữ Nôm này chúng tôi chỉ thống kê được ở 3 bài nhưng tần xuất xuất hiện của các từ không nhỏ. Trong bảng

thống kê của chúng tôi, có 25 trường hợp, chiếm khoảng 3,18%.

Mượn hình, âm Hán Việt, bỏ nghĩa (A3)

Có hiện tượng dùng chữ Hán để ghi âm Nôm một cách chính xác là do giữa hệ thống ngữ âm tiếng Việt và hệ thống ngữ âm Hán Việt có hiện tượng đồng âm. Những người tạo ra chữ Nôm đã biết lợi dụng điều này trong khi mượn những tiếng Hán Việt để ghi những tiếng thuần Việt đồng âm nhưng không đồng nghĩa.

Loại chữ Nôm này chúng tôi thống kê được 70 trường hợp trong cả tác phẩm nhưng có những chữ tần xuất sử dụng rất lớn. Ví dụ như từ *một* bản 1745 ghi 幾, bản 1932 ghi 沒. Trong bài *Yên Tử sơn Trúc Lâm Trần triều Thiên tông bản hạnh*, số lần xuất hiện là 25 lần, *Bài Cư trần lạc đạo phú* 9 lần, *Bài Đắc thủ lâm tuyên thành đạo ca* 2 lần. Loại này chiếm khoảng 8,91%.

Mượn hình, âm Hán Việt đọc chệch (A4)

Do hệ thống ngữ âm Hán Việt nghèo hơn hệ thống ngữ âm thuần Việt mà trong điều kiện dùng chữ Hán đọc với cách đọc Hán Việt để ghi tiếng thuần Việt thì hiện tượng mượn âm na ná, âm Hán Việt gần giống là một lẽ dĩ nhiên. Theo các nhà nghiên cứu, loại chữ ghi âm không chính xác ở thời đầu xuất hiện tương đối nhiều. Về sau chúng được bổ sung thêm các bộ thủ hoặc chữ Hán biểu ý để thành chữ hình thanh nên số lượng giảm dần. Trong *Thiên tông bản hạnh*, tiểu loại này tần xuất sử dụng trong văn bản rất cao, chiếm đa số các từ trong bản thống kê của chúng tôi.

Các tiểu loại chữ Nôm trên đây đều có tự dạng đồng nhất với chữ Hán, nhiều người quen gọi là chữ giả tá. Sự khác nhau ở các tiểu loại thể hiện ở chỗ: A1, A2 trong khi mượn nguyên chữ Hán để làm chữ Nôm người Việt đã sử dụng đồng thời hai mặt (mặt âm và mặt nghĩa). Còn ở A3, A4 thì chỉ sử dụng riêng một mặt, hoặc chỉ đơn thuần mặt âm (A3, A4) Ở A1, A2, thực chất là hiện tượng vay mượn ngôn ngữ trong khi ở A3, A4 thì chỉ có hiện tượng đơn thuần là vay mượn ký hiệu văn tự. Riêng sự khác nhau giữa A1, A2 và A3, A4 lại thể hiện ở một phương diện

khác: những chữ thuộc A1, A3 đều có cách đọc thống nhất ở trong văn bản, còn A2, A4 lại không có sự thống nhất đó. Có thể so sánh:

	Âm Hán	Âm Nôm
A1	Cùng	Cùng
A2	Sơ	Xưa
A3	Một	Một
A4	Thốc	Thốc

Loại chữ ghép

Ghép một chữ Hán với ký hiệu phụ (B1)

Kí hiệu phụ trong tác phẩm *Thiên tông bản hạnh* bản năm 1745 và bản năm 1932 thường không giống nhau. Kí hiệu phụ thường là các bộ thủ trong 214 bộ thủ Hán. Trong bảng liệt kê của chúng tôi, ký hiệu phụ là các dấu cá (个) hoặc nháy (').

Ở đây, các ký hiệu phụ trên không có ý nghĩa mà chỉ có tác dụng báo cho người đọc biết cách dùng giả tá và khi đọc phải đọc chệch đi so với âm Hán Việt. Sự sáng tạo ở đây tuy chưa nhiều nhưng không phải là không có. Trong phần thống kê của chúng tôi, loại chữ Nôm này chỉ có 3 trường hợp trong bài *Cư trần lạc đạo phú*, chiếm khoảng 0,38%.

Ghép âm - ý (B2)

Đối với chữ Nôm thuộc loại này, các yếu tố tham gia biểu ý có thể là bộ thủ hoặc các chữ Hán

Khi bộ phận biểu ý là một bộ thủ thì nó chỉ biểu thị ý nghĩa một cách khái quát, còn khi là một chữ Hán cụ thể thì nó biểu thị ý nghĩa một cách rất cụ thể, nghĩa là có tính chính xác. Ở bản 1745, hai loại chữ kể trên không nhiều lắm, vì chữ Nôm được tạo ra theo lối giả tá, nhưng về sau chúng lại có xu thế phát triển do nhu cầu chính xác hoá ngày càng cao nên vẫn tự trong bản 1932 sử dụng chữ Nôm theo kiểu âm ý tương đối nhiều. Chúng tôi thống kê được 155 trường hợp trong tác phẩm. Cụ thể là bài *Yên Tử sơn Trúc Lâm Trần triều Thiên tông bản hạnh* 84 trường hợp, bài *Cư trần lạc đạo phú* 47 trường hợp, bài *Đắc thủ lâm tuyên thành đạo ca* 7 trường hợp, bài *Vịnh Hoa Yên tự phú* 17 trường hợp, chiếm 19,72 %. Trong tác phẩm, loại chữ

Nôm này chiếm tỉ lệ tương đối cao chỉ sau trường hợp chữ Nôm già tá.

Ghép âm – âm (B3)

Đây là loại chữ Nôm còn mang dấu vết các tổ hợp phụ âm đầu trong tiếng Việt, một thành tố dùng để ghi phụ âm thứ nhất, thành tố thứ hai dùng để ghi âm tiết chính. Trong văn bản những chữ Nôm loại này rất ít nhưng cũng rất đáng lưu ý vì chúng ghi được các tổ hợp phụ âm đầu kl, tl trong tiếng Việt cổ.

- Chữ *sang* 𣪗 ghi bằng (cự + lang) > clang > sang

Vượt sang Đông thổ truyền nay kể rằng

Bài Yên Tử sơn Trúc Lâm Trần triều Thiên tông bản hạnh (28,154,164,168,345)

- Chữ *lời* ghi bằng (ma + lê) > mlời > nhời > lời

Chẳng lạ gì lời vấn đáp tiêu tao

Bài Yên Tử sơn Trúc Lâm Trần triều Thiên tông bản hạnh:

(29,66,156,162,294,347,403,434,566,591,606,630)

Bài Cư trần lạc đạo phú: 99

Bài Vịnh Vân Yên tư phú: 8

Trong những tác phẩm chữ Nôm cổ như: *Quốc âm thi tập*, *Hồng Đức quốc âm thi tập*, *Chi nam ngọc âm*, *Truyện kỳ mạn lục*,... Từ điển Việt - Bồ - La của Alexandre de Rhodes xuất bản tại Rô-ma năm 1651 còn ghi lại ba tổ hợp phụ âm đôi là bl, tl, ml. Đặc biệt, trong việc so sánh tác phẩm chữ Nôm *Thiên tông bản hạnh* giữa bản 1745 và bản 1932 chúng tôi nhận thấy, bản 1745 còn lưu giữ lại tương đối các âm Nôm cổ nhưng đến bản 1932 thì được thay thế bằng các chữ Nôm khác hiện đại, dễ hiểu hơn rất nhiều. Trường hợp này chúng tôi thống kê được trong tác phẩm 19 trường hợp, chiếm 3,38%.

Ghép ý – ý (B4)

Loại chữ Nôm ghép ý – ý hay còn được gọi là chữ hội ý. So với các tiêu loại trên, loại này có số lượng tương đối ít. Mặc dù tác phẩm *Thiên tông bản hạnh* có rất nhiều trường hợp

sử dụng từ ghép ý – ý này nhưng trong bảng thống kê về sự thay đổi văn bản *Thiên tông bản hạnh* từ bản 1745 đến bản 1932 của chúng tôi, chỉ có trường hợp câu từ *lời* trong bản 1745 thay bằng *lời* 𣪗 trong 1932. Ở thời Trần rất nhiều các chữ Nôm được ghi bởi hai mã chữ, ví dụ chữ *trời* được ghi bằng chữ *ma* 麻 và *lệ* 例 nhưng sang đến đời Lê thì hai mã chữ được viết gọn lại thành 𣪗. Đây là cách viết quen thuộc của giai đoạn cuối Lê đầu Nguyễn, nhất là trong các Kinh Thánh, dùng chữ Nôm *trời* 𣪗 + *khẩu* 𣪗 thành *lời* 𣪗. Và từ này được thay thế trong bản 1932 nên chúng tôi chỉ khái quát lại chứ không tính là một trường hợp trong bảng thống kê phần tiêu loại này.

NHỮNG NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN SỰ KHÁC NHAU VỀ KẾT CẤU CHỮ NÔM GIỮA HAI VĂN BẢN

Ngay trong những nhận định ban đầu của chúng tôi, chữ Nôm trong *Thiên tông bản hạnh* bản in năm 1932 hiện đại, dễ hiểu hơn rất nhiều so với bản in năm 1745. Chữ Nôm trong quá trình phát triển có xu thế ngày càng hoàn thiện hơn về cấu trúc văn tự, hiện tượng vay mượn chữ Hán ngày càng ít đi, thay vào đó là các chữ Nôm tự tạo. Nguyên nhân chính là do sự tác động của quy luật phát triển ngôn ngữ tiếng Việt trên con đường đơn tiết hoá, vì văn tự luôn đi sau lời nói để ghi lại ngôn ngữ. Tiếng Việt ở thời điểm 1745 khác tiếng Việt thời điểm 1932. Bởi vậy, khi ghi lại ngôn ngữ ở hai thời điểm cách nhau gần hai thế kỷ thì cấu trúc chữ Nôm ở hai thời điểm cũng rất khác nhau. Theo GS. TS Nguyễn Ngọc San: Từ khi xuất hiện chữ Nôm cho đến các giai đoạn phát triển của nó sau này, giữa hệ thống âm Hán Việt và hệ thống âm thuần Việt bao giờ cũng có một sự thiếu ăn khớp. Nếu gọi X là âm Hán Việt và X' là âm thuần Việt thì luôn luôn tồn tại một hiện tượng X ≠ X', X muốn đọc thành X' phải có sự chỉnh âm [5, tr.41].

Thiên tông bản hạnh là một tác phẩm chữ Nôm thời Trần nhưng lại được sưu tầm và biên soạn vào thời Lê nên không thể tránh

khôi sự sửa chữa, nhuận sắc cho dễ đọc, dễ hiểu với người đương thời. Trong văn bản *Thiền tông bản hạnh* bản in năm 1932 xuất hiện rất nhiều các yếu tố biểu âm, biểu ý khiến cho văn bản không những khác xa so với bản in năm 1745 mà theo chúng tôi, nó cũng rất khác với bản in trước nó. Trong bảng thống kê của chúng tôi về phần văn tự, các chữ Nôm đơn trong bản 1745 chiếm gần 2/3 trong tổng số chữ Nôm khác nhau mà chúng tôi thống kê được. Và những chữ này khi ở bản 1932 thì hầu như được thay thế bằng các chữ Nôm tự tạo, thường là có thêm yếu tố biểu ý. Chính sự thay đổi này đã khiến cho giới độc giả rất nghi ngờ về việc tác phẩm *Thiền tông bản hạnh* có phải là tác phẩm chữ Nôm thời Trần hay không khi trong nước chưa biết đến bản 1745.

Khi giới Hán Nôm trong nước biết đến bản in 1745 này thì đều nhận định *Thiền tông bản hạnh* là tác phẩm chữ Nôm văn Nôm thời Trần là có căn cứ. Tuy nhiên, một số nhà nghiên cứu khẳng định rõ hơn rằng: văn bản mang đậm dấu vết của chữ nôm thời Lê nhưng vẫn còn lưu lại đáng kể dấu vết của chữ Nôm văn Nôm thời Trần.

Nguyên nhân thứ hai phải kể đến là do nguồn gốc xuất xứ của hai văn bản. Do không xuất xứ từ cùng một văn bản nên sự khác nhau của bản 1745 và bản 1932 là điều dễ hiểu. Hiện nay, tác phẩm *Thiền tông bản hạnh* được đánh giá là một tác phẩm nổi tiếng và có giá trị về mọi mặt, lịch sử, văn học, xã hội cũng như tôn giáo. Tuy nhiên, trước đây việc truyền bản là do nhu cầu tôn giáo, tuyên truyền về đạo Phật là chính. Trải qua bao

hiều biến cố của đất nước, và do tác động của quy luật phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cùng sự loại bỏ các yếu tố đã mất chức năng văn tự nên tác phẩm không còn lưu giữ được như nguyên bản không chỉ là vấn đề riêng của *Thiền tông bản hạnh* mà là hiện trạng chung của nền văn học Việt Nam giai đoạn này.

KẾT LUẬN

Qua so sánh hai bản của tác phẩm *Thiền tông bản hạnh* chúng tôi nhận thấy bản 1745 và bản 1932 khác nhau rất nhiều về mặt cấu trúc chữ Nôm. Các chữ Nôm ở bản 1745 thường là các chữ Nôm đơn nhưng sang bản 1932 những chữ này đã được thêm vào các yếu tố biểu ý tạo thành các chữ Nôm ghép.

Tác phẩm *Thiền tông bản hạnh* được lưu truyền đến ngày nay chắc hẳn đã chứa đựng biết bao thăng trầm trong đó. Dù sao, để còn được một *Thiền tông bản hạnh* như ngày hôm nay với những giá trị hiện tại đó những kẻ hậu học như chúng ta phải biết nhớ ơn và trân trọng ý thức gìn giữ, lưu truyền của những người đi trước và những công việc mà họ đã làm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1975), *Chữ Nôm - Nguồn gốc, Cấu tạo, Diễn biến*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Đăng Na (2004), *Tinh tuyển văn học Việt Nam*, tập 3, Nxb Khoa học xã hội, TP. Hồ Chí Minh.
3. Lê Mạnh Thát (2006), *Toàn tập Trần Nhân Tông*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
4. Hoàng Thị Ngọc (2009), *Khảo cứu, phiên âm, chú giải - Thiền tông bản hạnh*, Nxb Văn học, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc San (2003), *Lý thuyết chữ Nôm văn Nôm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội

SUMMARY

DIFFERENCES BETWEEN THE STRUCTURE OF NOM LETTERS IN THE PRINT BLOCK OF *THIEN TONG BAN HANH* IN 1745 AND THE BLOCK IN 1932

Luong Thi Thanh Dung*
University of Science - TNU

Thien tong ban hanh has a special position in the history of the development of Nom documents and literature. In the context of the country experiencing many development periods with many up and downs, many materials of Nom letters during the Ly - Tran dynasty have disappeared but there have been two different important print records of *Thien tong ban hanh*. They serve as a base for researches, on the appearance, language characteristics and scripts of the early Nom letters. Especially, the structure of Nom letters, between 1945 version and 1932 version also have differences. Documents were born in what period will have that period's traits. That's why Nom letters in each version of *Thien tong ban hanh* has its own characteristics in accordance with the age of the text.

Key words: *Thien tong ban hanh*, Nom letters, language, structure, Ly - Tran dynasty

Ngày nhận bài: 11/4/2017, Ngày phản biện: 24/5/2017; Ngày duyệt đăng: 28/6/2017

* Tel: 0912 750006, Email: luongdung8181@gmail.com